

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Hóa Sinh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Minh Hiệp

2. Ngày tháng năm sinh: 04/01/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 20/D34, Đường 3-2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Nghiên cứu hạt nhân, 01 Nguyễn Tử Lực, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại nhà riêng: 0263 3823150; Điện thoại di động: 091563475; E-mail: jackminhhiiep@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 08, năm 2021 đến nay: Nghiên cứu viên chính, Giám đốc Trung tâm Công nghệ bức xạ và Công nghệ sinh học, Viện Nghiên cứu hạt nhân

Từ tháng 02, năm 2020 đến tháng 08, năm 2021: Nghiên cứu viên chính, Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Công nghệ bức xạ và Công nghệ sinh học, Viện Nghiên cứu hạt nhân

Từ tháng 02, năm 2018 đến tháng 02, năm 2020: Nghiên cứu viên chính, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ bức xạ, Viện Nghiên cứu hạt nhân

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 06, năm 2017 đến tháng 02, năm 2018: Nghiên cứu viên, Phó Giám đốc Trung
tâm Công nghệ bức xạ, Viện Nghiên cứu hạt nhân.

Từ tháng 05, năm 2016 đến tháng 06/2017: Nghiên cứu viên, Trung tâm Công nghệ bức
xạ, Viện Nghiên cứu hạt nhân

Từ tháng 05, năm 2019 đến tháng 05, năm 2016: Giảng viên Khoa Sinh học, Đại học Sư
phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc Trung tâm Công nghệ bức xạ và Công nghệ sinh học; Chức
vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm Công nghệ bức xạ và Công nghệ sinh học

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu hạt nhân

Địa chỉ cơ quan: 01 Nguyễn Tử Lực, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại cơ quan: 0263 3823222

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Đà Lạt và Trường Đại
học Yersin Đà Lạt

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết
hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Đà Lạt và Trường Đại học Yersin Đà Lạt.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 09 năm 2006; số văn bằng: 115SH/9-2006; ngành:
Sinh học, chuyên ngành: Vi sinh – Sinh hóa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường
Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 02 năm 2009; số văn bằng: 10026; ngành: Khoa học
Hàng Hải và Kỹ thuật Sinh học; chuyên ngành: Công nghệ sinh học; Nơi cấp bằng ThS
(trường, nước): Trường Đại học Inha, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 02 năm 2013; số văn bằng: 10875; ngành: Công nghệ
sinh học; chuyên ngành: Công nghệ và Sinh học thực phẩm; Nơi cấp bằng TS (trường,
nước): Trường Đại học Korea, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh
học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Ứng dụng kết hợp các polymer sinh học cắt mạch bức xạ và hệ mang nano chứa chiết xuất thực vật làm thuốc bảo vệ thực vật sinh học, chế phẩm kích thích sinh trưởng thực vật sinh học phục vụ trồng trọt và làm chế phẩm bổ sung thức ăn trong chăn nuôi.
- Ứng dụng tin sinh học trong nghiên cứu bệnh di truyền.
- Tổng hợp hệ mang nano chứa các hoạt chất tự nhiên ứng dụng hỗ trợ làm lành vết thương, điều trị sẹo và ứng dụng hỗ trợ nâng cao hiệu quả của phương pháp xạ trị ung thư.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH (03 hướng dẫn chính) bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài NCKH cấp Bộ;
- Đã công bố 39 bài báo khoa học, trong đó 29 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- 01 chương sách của 01 quyển sách thuộc nhà xuất bản uy tín John Wiley & Sons Ltd.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Nhà khoa học trẻ tài năng theo Quyết định số 236/QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 02 năm 2018; Bằng khen cấp Bộ “Cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua năm 2018” theo Quyết định số 1407/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 05 năm 2019; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ giai đoạn 2017 – 2019” theo Quyết định số 844/QĐ-BKHCN; Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm 2017, 2018, 2019, 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy các môn học được mời giảng: đạt được yêu cầu, mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học; khối lượng kiến thức học tập phù hợp với sinh viên, học viên; phương pháp giảng dạy dễ hiểu, gợi mở, phát huy tính chủ động và năng lực giải quyết vấn đề của sinh viên, học viên; cung cấp đầy đủ tư liệu học tập và sử dụng phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiệu quả;
- Luôn cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao, hàng năm đều có các công trình khoa học công bố trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế;
- Hướng dẫn 05 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, trong đó, 04 học viên đã được cấp bằng (03 hướng dẫn chính, 01 hướng dẫn 2) và 01 học viên vừa mới bảo vệ luận văn (hướng dẫn 2); 12 sinh viên bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp đại học và 01 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải 3 cấp Trường (Đại học Đà Lạt);
- Với vai trò là Giám đốc Trung tâm Công nghệ bức xạ và Công nghệ sinh học, ứng viên đã hỗ trợ nhiều học viên cao học, sinh viên, học sinh trung học phổ thông từ các cơ sở khác đến nghiên cứu để hoàn thành luận văn, khóa luận và đề tài khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				02	155	45	200/281/270
2	2017-2018				03	180	45	225/285/270
3	2018-2019			02 (ThS: hướng dẫn chính)	02	290	145	435/505/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020				02	45	60	105/204/270
5	2020-2021			02 (ThS: 01 hướng dẫn chính, 01 hướng dẫn 2)	02	65	95	160/252,35/270
6	2021-2022			01 (ThS: hướng dẫn 2)	01	155	21	176/215,05/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại nước: Hàn Quốc năm 2008 và luận án TS ☒ tại nước: Hàn Quốc năm 2012 (Học bằng tiếng Anh, viết và bảo vệ luận văn ThS, luận án TS bằng tiếng Anh)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Thu Trang		HVCH		√	Từ 05/2018 đến tháng 03/2021	Đại học Đà Lạt	03/06/2021 (Quyết định số 383/QĐ-ĐHDL)
2	Nguyễn Ngọc Thùy Trang		HVCH		√	10/2020 đến tháng 05/2022	Đại học Đà Lạt	Đã bảo vệ xong, chưa nhận bằng tốt nghiệp
2	Trần Thị Ngọc Mai		HVCH	√		Từ 01/2020 đến tháng 09/2020	Đại học Đà Lạt	20/10/2020 (Quyết định số 820/QĐ-ĐHDL)
3	Vũ Ngọc Bích Đào		HVCH	√		Từ 11/2018 đến tháng 05/2019	Đại học Đà Lạt	25/10/2019 (Quyết định số 622/QĐ-ĐHDL)
4	Chế Quang Tuấn		HVCH	√		Từ 11/2018 đến tháng 05/2019	Đại học Đà Lạt	25/10/2019 (Quyết định số 622/QĐ-ĐHDL)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Nano- and Microencapsulation	CK	John Wiley	04 (là tác giả)	Hae-Soo Kwak	Chapter 4: Methodologies	Print ISBN: 9781118292334 Online ISBN: 9781118292327

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

for Foods		& Sons, Ltd., năm 2014	giả chính của chương sách)	used for the characterization of Nano- and Microcapsules (trang 65-94)	DOI:10.1002/9781118292327
-----------	--	------------------------	----------------------------	--	---------------------------

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 01 chương sách (chương 4, trang 65-94) thuộc 1 sách chuyên khảo “Nano- and Microencapsulation for Foods” xuất bản bởi NXB John Wiley & Sons, Ltd. năm 2014 (Print ISBN: 9781118292334; Online ISBN: 9781118292327; DOI:10.1002/9781118292327).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu thiết lập quy trình chế tạo chế phẩm nano từ curcumin và chitosan bằng phương pháp chiếu xạ phối hợp xử lý hóa học để thẩm dò khả năng làm lành vết thương và điều trị sẹo	CN	ĐTCB.07/17/VNCHN (Cấp Bộ) Cấp quản lý: Viện Nghiên cứu hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ	01/2017 – 12/2018	Nghiệm thu: 20/02/2019 Xếp loại KQ: Đạt
2					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Lipase-catalyzed synthesis of glucose fatty acid ester using ionic liquids mixtures	5	Không	Journal of Biotechnology/-168-1656	ISI (3.307, Q2)	124	133, 4, 486-489	2008
2	Ultrasound-enhanced lipase activity in the synthesis of sugar ester using ionic liquids	4	Không	Process Biochemistry/1359-5113	ISI (3.757, Q2)	108	43, 9, 1009-1012	2008
3	Optimization of lipase – catalyzed glucose ester synthesis in ionic liquids	4	Không	Bioprocess and Biosystems Engineering/1615-7591	ISI (3.210, Q2)	48	33, 63-70	2010
4	Enhanced production of fructose palmitate by lipase-catalyzed esterification in ionic liquids	3	Không	Biotechnology and Bioprocess Engineering/1226-8372	ISI (2.836, Q2)	40	15, 126-130	2010
5	Photoprotection for deltamethrin using chitosan-coated beeswax solid lipid nanoparticles	4	Có (Tác giả đầu)	Pest Management Science/1526-4998	ISI (4.845, Q1)	89	68, 7, 1062-1068	2012
6	Enhanced payload and photo-protection for pesticides using nanostructured lipid carriers with corn oil as liquid lipid	4	Có (Tác giả đầu)	Journal of Microencapsulation/0265-2048	ISI (3.142, Q2)	73	29, 6, 596-604	2012

Sau khi được công nhận TS								
II								
7	Enhanced payload of lipid nanocarriers using supersaturated solution prepared by solvent-mediated method	4	Có (Tác giả đầu)	Journal of Microencapsulation/0265-2048	ISI (3.142, Q2)	1	30, 7, 657-666	2013
8	Enhanced photoprotection for photo-labile compounds using double-layer coated corn oil-nanoemulsions with chitosan and lignosulfonate	3	Có (Tác giả đầu)	Journal of Photochemistry and Photobiology B: Biology/1011-1344	ISI (6.252, Q1)	29	125, 194-201	2013
9	Evaluation of penetration of nanocarriers into red pepper leaf using confocal laser scanning microscopy	4	Có (Tác giả đầu)	Crop Protection/0261-2194	ISI (2.571, Q1)	13	66, 61-66	2014
10	Cost effective alternative to nanoencapsulation: amorphous curcumin-chitosan nanoparticle complex exhibiting high payload and supersaturation generation	4	Có (Tác giả đầu)	European Journal of Pharmaceutics and Biopharmaceutics/0939-6411	ISI (5.571, Q1)	52	96, 1-10	2015
11	Effects of physical state of	5	Có (Tác	Crop Protection/0261-2194	ISI (2.571,	22	87, 25-30	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

	nanocarriers on their penetration into the root and upward transportation to the stem of soybean plants using confocal laser scanning microscopy		giả đầu)		Q1)			
12	A supersaturating delivery system of silibinin exhibiting high payload achieved by amorphous nano-complexation with chitosan	4	Có (Tác giả đầu)	European Journal of Pharmaceutical Sciences/0928-0987	ISI (4.384, Q1)	32	89, 163-171	2016
13	Controlling the burst release of amorphous drug-polysaccharide nanoparticle complex via crosslinking of the polysaccharide chains	3	Có (Tác giả đầu)	European Journal of Pharmaceutics and Biopharmaceutics/0939-6411	ISI (5.571, Q1)	17	104, 156-163	2016
14	Millifluidic synthesis of amorphous drug-polysaccharide nanoparticle complex with tunable size intended for supersaturating drug delivery applications	6	Không	European Journal of Pharmaceutics and Biopharmaceutics/0939-6411	ISI (5.571, Q1)	14	112, 196-203	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

15	A new bioavailability enhancement strategy of curcumin via self-assembly nano-complexation of curcumin and bovine serum albumin	4	Không	Materials Science and Engineering: C/0928-4931	ISI (7.328, Q1)	26	75, 25-33	2017
16	Chức năng của các protein liên kết tế bào ở bệnh cơ tim thất phải gây loạn nhịp	6	Không	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh/1859-1779	Không	0	22, 4, 75-81	2018
17	Khảo sát ảnh hưởng của khối lượng phân tử chitosan đến sự hình thành phức hợp nano với curcumin	14	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học/1859-3100	Không	0	15, 6, 130-138	2018
18	Ứng dụng công nghệ nano trong nông nghiệp	4	Không	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam/1859-4794	Không	0	7, 43-45	2018
19	Effects of chitosan molecular weight on the physical and dissolution characteristics of amorphous curcumin-chitosan nanoparticle complex	3	Có (đồng tác giả đầu)	Drug Development and Industrial Pharmacy/0363-9045	ISI (3.232, Q2)	12	44, 1, 82-88	2018
20	Preparation of cross-linked	9	Không	Environmental Technology/0959-3330	ISI (3.247,	26	39, 14, 1745-1752	2018

	magnetic chitosan particles from steel slag and shrimp shells for removal of heavy metals				Q2)			
21	Effect of hydrocolloid addition on dimensional stability in post-processing of 3D printable cookie dough	6	Không	LWT- Food Science and Technology/0023-6438	ISI (4.952, Q1)	60	101, 69-75	2018
22	Phát hiện biến thể mới trên gen Myopalladin ở bệnh nhân cơ tim bằng kỹ thuật giải trình tự gen toàn bộ vùng mã hóa (Exome)	7	Có (đồng tác giả đầu)	Tạp chí Công nghệ Sinh học/1811-4989	Không	0	17, 3, 1-8	2019
23	Determination of spontaneous dicentric frequencies and establishment of dose-response curves after expose of human peripheral blood lymphocytes to low and high dose rate ^{60}Co gamma rays – the basis for cytogenetic biodosimetry in Vietnam	9	Có (Tác giả liên hệ)	International Journal of Radiation Biology/0955-3002	ISI (2.694, Q2)	3	95, 3, 307-313	2019
24	Preparation of	8	Không	Chemical Engineering Communications/0098-	ISI	41	206, 10, 1337-	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	magnetic graphene oxide/chitosan composite beads for effective removal of heavy metals and dyes from aqueous solutions			6445	(2.494, Q2)		1352	
25	A simple strategy to enhance the <i>in vivo</i> wound-healing activity of curcumin in the form of self-assembled nanoparticle complex of curcumin and oligochitosan	10	Có (Tác giả đầu)	Materials Science and Engineering: C/0928-4931	ISI (7.328, Q1)	23	98, 54-64	2019
26	<i>In vivo</i> comparison of wound healing and scar treatment effect between curcumin – oligochitosan nanoparticle complex and oligochitosan-coated curcumin-loaded-liposome	11	Có (Tác giả đầu)	Journal of Microencapsulation/02 65-2048	ISI (3.142, Q2)	15	36, 2, 156-168	2019
27	Phát hiện đột biến mới trên gen SCN5A gây hội chứng QT kéo dài ở bệnh nhi Việt Nam	13	Không	Tạp chí Nghiên cứu Y học/2354-080X	Không	0	125, 1, 15-24	2020
28	Facile fabrication	7	Không	RSC Advances/2046-	ISI	12	10, 28, 16330-	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	of highly flexible and floatable $\text{Cu}_2\text{O}/\text{rGO}$ on Vietnamese traditional paper toward high-performance solar-light-driven photocatalytic degradation of ciprofloxacin antibiotic			2069	(3.361, Q1)		16338	
29	Effective biocontrol of nematodes using lipid nanoemulsions co-encapsulating chili oil, cinnamon oil and neem oil	10	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	International Journal of Pest Management/0967-0874	ISI (1.907, Q2)	3	https://doi.org/10.1080/09670874.2020.1861361	2020
30	Nghiên cứu chiết xuất phân lập axit ursolic từ lá cây <i>Aralia</i> <i>Hiepiana</i> và khảo sát điều kiện đóng gói vào hệ tiểu phân nano lipid	4	Có (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học (Trường ĐH Sư phạm TP. HCM)/1859-3100	Không	0	12, 18, 2255-2266	2021
31	So sánh khả năng bảo vệ di truyền cho tế bào lympho người chống lại tác động của bức xạ ion hóa giữa hệ nano-liposome đóng gói curcumin và hệ nanoliposome đóng gói silibinin	2	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên (TNU Journal of Science and Technology)/1859-2171	Không	0	226, 16, 191-198	2021
32	Identification of a novel de novo deletion mutation	5	Có (Tác giả)	Biomedical Research and Therapy/2198-4093	Scopus (0.16, Q4)	0	8, 12, 4809-4817	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	of desmin in a neonate with desminopathy		liên hệ)					
33	Assessment of salinity tolerance of 4 chili pepper genotypes in Vietnam	5	Không	Journal of Southwest Jiaotong University/0258-2724	Scopus (0.645, Q2)	2	56, 2, 94-110	2021
34	Khảo sát hiệu quả bảo vệ bức xạ cho tế bào lympho người và nguyên bào sợi người của liposome đóng gói resveratrol	6	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên (TNU Journal of Science and Technology)/1859-2171	Không	0	227, 05, 137-145	2022
35	Khảo sát hiệu quả điều trị sẹo của gel thông minh nhạy nhiệt chứa liposome đóng gói curcumin	1	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên (TNU Journal of Science and Technology)/1859-2171	Không	0	227, 05, 117-125	2022
36	Long QT syndrome: identification of a novel de novo mutation of calmodulin in a newborn girl	6	Có (Tác giả liên hệ)	Biomedical Research and Therapy/2198-4093	Scopus (0.16, Q4)	0	9, 1, 4822-4831	2022
37	Antifungal activity of essential oil-encapsulated lipid nanoemulsions formulations against leaf spot disease on tomato caused by <i>Alternaria alternata</i>	3	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Archives of Phytopathology and Plant Protection/0323-5408	Scopus (1.28, Q3)	2	55, 2, 235-257	2022
38	Khảo sát hiệu quả kháng nấm <i>Leveillula taurica</i> gây bệnh	2	Có (Tác giả đầu và	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên (TNU Journal of Science and	Không	0	227, 05, 84-91	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	phần trắng trên cây ớt chuông của hệ nhũ nano bản chất lipid chứa tinh dầu tỏi, hệ nhũ nano bản chất lipid chứa tinh dầu quế và hệ nhũ nano bản chất lipid chứa tinh dầu neem		tác giả liên hệ)	Technology)/1859-2171				
39	Comparison of the nematode-controlling effectiveness of 10 different essential oil-encapsulated lipid nanoemulsions	5	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Archives of Phytopathology and Plant Protection/0323-5408	Scopus (1.28, Q3)	0	55, 4, 420-432	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 16 bài ([7], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [19], [23], [25], [26], [29], [32], [36], [37], [39])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1	không có						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	không có						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS: không có

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS: không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	không có					

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

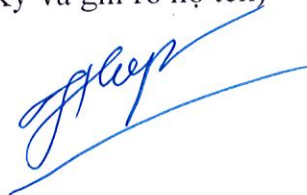
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Lâm Đồng, ngày 18 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Hiệp